TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 270/2024/HS-ST
Ngày: 17 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

2. Ông Trịnh Văn Lực.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Hồng Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên toà: Ông Trần Trọng An, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024 tại Hội trường A, Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 269/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2024/QĐXXST-HS ngày 31/8/2024 đối với các bị cáo:

1. Phan Văn H (tên gọi khác là Bùi Đức D), sinh năm 2002 tại tỉnh Sóc Trăng; Thường trú: Ấp A, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nơi ở hiện tại: Đường C, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Con ông Phan Văn Ú, sinh năm 1975 và bà Lê Thị L, sinh năm 1977; Bị cáo có 01 chị ruột (đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2024 đến nay, có mặt.

2. Trần D1, sinh năm 1996 tại tỉnh Cà Mau; Thường trú: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Trần Văn Đ, sinh năm 1974 và bà Trần Thị K, sinh năm 1976; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đã vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 02/QĐ-TA ngày 08/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (đã chấp hành xong);

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2024 đến nay, có mặt.

- Bị hại:

1. Nguyễn Văn N, sinh năm 2002; thường trú: Thôn F, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt;

2. Lý Trần Lập P, sinh năm 2005; thường trú: Ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt;

3. Trần Văn S, sinh năm 1988; thường trú: Thôn E, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

4. Vũ Thị T, sinh năm 1980; thường trú: Số A, đường C, khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Làm Phú M, vắng mặt;

2. Lê Nguyễn Bảo N1, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt;

3. Nguyễn Hữu Đ1, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Phan Văn H và bị cáo Trần D1 là bạn với nhau. Ngoài ra, bị cáo Phan Văn H còn quen biết đối tượng tên N2 (không rõ nhân thân, lai lịch). D1 và H rủ nhau truy cập mạng xã hội vào trang "Chợ Tốt" tìm thông tin người đăng bán tài sản để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Với hình thức, thủ đoạn là khi có thông tin của người bán tài sản thì các bị cáo liên hệ với người đăng bán tài sản rồi hẹn địa điểm giao dịch mua bán. Khi gặp người bán tài sản, các bị cáo đồng ý mua rồi đưa ra hình thức thanh toán là chuyển khoản, đồng thời, xin số tài khoản của người bán rồi nhắn tin cho D1 để D1 chỉnh sửa số tiền, số tài khoản người nhận trên thông tin tài khoản có sẵn. Sau khi chỉnh sửa xong, D1 gửi hình ảnh cho H để H đưa cho người bán tài sản xem và xác nhận đã chuyển tiền. Những bị hại vì tin tưởng H đã chuyển tiền nên giao tài sản cho các bị cáo. Bằng hình thức, thủ đoạn nêu trên, các bị cáo đã thực hiện nhiều vụ chiếm đoạt tài sản; cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 07 giờ ngày 29/12/2023, D1 truy cập vào trang mạng "Chợ Tốt", tìm thấy thông tin anh Nguyễn Văn N, đăng bán 01 điện thoại Iphone 12 với giá 7.300.000 đồng. D1 sử dụng điện thoại gọi cho N đồng ý mua điện thoại rồi hẹn gặp N tại quán cà phê "Đ", Khu dân cư B, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương để giao dịch thì N đồng ý. Khoảng 21 giờ cùng ngày, N cùng với Lê Nguyễn Bảo N1 đến địa chỉ trên. Tại đây, H được N đưa điện thoại cho xem và đồng ý mua với giá 7.300.000 đồng bằng hình thức thanh toán là chuyển khoản qua số tài khoản 5406205253130 Ngân hàng A do chị N1 đứng tên chủ tài khoản. Sau đó, H nhắn tin số tiền và số tài khoản trên cho D1, D1 đã chỉnh sửa lại thông tin và gửi tin nhắn là hình ảnh giao dịch chuyển tiền với số tiền 7.300.000 đồng từ tài khoản số 2033667788 Ngân hàng T3, chủ sở hữu là Nguyen H tới tài khoản của N1 mà N cung cấp. Sau đó, H đưa tin nhắn của D1 cho N xem, xem xong Nam kiểm tra tài khoản của chị N1 và nói với H là chưa nhận được tiền, H nói lại với N chắc do cuối tuần Ngân hàng bị chậm, Nam tin là thật rồi giao điện thoại cho bị cáo. Sau khi chiếm đoạt được tài sản trên của N, D1 đưa trước cho bị cáo 500.000 đồng, qua ngày sau D1 nói với H bán điện thoại được số tiền 1.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Ngày 01/01/2024, đối tượng N2 nhắn tin qua mạng xã hội Facebook cho bị cáo H nội dung là có hẹn người phụ nữ trước cổng chợ T4, phường T,

thành phố D, A tỉnh Bình Dương để lừa mua xe đạp điện thì H đồng ý. Khoảng 12 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô biển số 59S2-381.32 chở N2 đến trước cổng chợ thì gặp bà Vũ Thị T và Nguyễn Hữu Đ1. Tại đây, H và N2 đồng ý mua lại xe đạp điện của chị T với giá 3.200.000 đồng, Đ1 đọc số tài khoản số 0000484904328 Ngân hàng MB cho H. Sau đó H chỉnh sửa lại nội dung đã chuyển tiền qua tài khoản của Đ1 với số tiền trên, Đ1 chụp lại màn hình thông tin mà H đã chuyển khoản, đồng thời kiểm tra tài khoản nhưng chưa nhận được tiền và nói lại với H. H nói lại với Đ1 do cuối tuần nên Ngân hàng chậm, do tin tưởng nên chị T giao xe đạp cho N2 rồi chị T và Đ1 đi về. Khi khi về nhà, chị T biết bị lừa nên đến Cơ quan Công an trình báo. Đối với H và N2, sau khi chiếm đoạt xe đạp điện của chị T, N2 đem bán và chi cho H 500.000 đồng.

Vụ thứ ba: Ngày 06/01/2024, H và N2 truy cập vào trang mạng "Chợ Tốt" thì thấy thông tin anh Trần Văn S đăng bán 01 máy tính xách tay hiệu Apple Macbook Pro 2019, 1TB, màu xám với số tiền 10.700.000 đồng. H sử dụng điện thoại nhắn tin Zalo cho anh S để thỏa thuận mua tài sản trên, anh S hẹn H đến nhà anh S tại số D, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương để giao dịch. Sau đó. H điều khiển xe mô tô hiệu Exciter, biển số 59S2-381.32 chở N2 đến địa chỉ trên, tại đây, H đồng ý mua tài sản trên với giá 10.700.000 đồng, hình thức là chuyển khoản qua số tài khoản 104004084410 Ngân hàng V. Sau đó H tự chỉnh sửa lại nội dung chuyển tiền rồi đưa cho anh S xem. Sau khi anh S xem xong, kiểm tra tài khoản của mình và nói chưa nhận được tiền, H nói với anh S do cuối tuần nên ngân hàng bị chậm; anh S tin là thật nên giao tài sản cho H và N2. Nhận được tài sản, H điều khiển xe mô tô chở N2 đến địa bán thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho 01 tiệm cầm đồ (không xác định được địa điểm) với số tiền 5.000.000 đồng, rồi chia cho N2 số tiền 2.500.000 đồng.

Vụ thứ tư: Ngày 07/01/2024, Phan Văn H truy cập vào trang mạng "Chợ Tốt" thì tìm thấy thông tin anh Lý Trần Lập P đăng bán điện thoại di động hiệu Apple Iphone 12 64GB màu đen với giá 8.000.000 đồng. H nhắn tin cho anh P đồng ý mua điện thoại và hẹn gặp tại quán cà phê "Đ", thuộc khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương để giao dịch thì anh P đồng ý. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, P rủ bạn là Làm Phú M đi cùng đến điểm hẹn; đợi một lúc thì D1 điều khiển xe Exciter màu xanh đen, biển số 59S2-381.32 chở bị cáo đến. Tại đây, H và D1 xem điện thoại trên của anh P và đồng ý mua với giá 8.000.000 đồng, hình thức thanh toán chuyển khoản qua số tài khoản 018888888888686 đăng ký tại Ngân hàng TMCP Q, chủ tài khoản là Làm P do anh P cung cấp. H nhắn tin số tài khoản cho D1, D1 chỉnh sửa thông tin rồi gửi lại hình ảnh đã chuyển thành công số tiền 8.000.000 đồng vào số tài khoản mà anh P cung cấp. H đưa cho anh P, anh M kiểm tra tin nhắn nhưng chưa nhận được tiền, H nói do cuối tuần ngân hàng chuyển chậm, anh P và anh M tin là thật nên giao điện thoại cho H và D1. Sau đó, D1 đem điện thoại đi bán và chia cho H 500.000 đồng.

- Kết luận định giá tài sản số 32/KLĐG-HĐĐGTS ngày 07/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố D, tỉnh Bình Dương kết luận: 01 máy tính xách tay hiệu Apple Macbook Pro 2019, 1TB, màu xám số Serial member: CO2Z12TVLVDM có trị giá 8.000.000 đồng.

- Kết luận định giá tài sản số 11/KLĐG-HĐĐGTS ngày 22/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố D, tỉnh Bình Dương, kết luận: 01

điện thoại đi động hiệu Iphone 12, 64GB, màu đen có trị giá 6.800.000 đồng; 01 điện thoại di dộng hiệu Iphoen 12, 64GB, màu xanh lá có trị giá 6.500.000 đồng.

- Kết luận định giá tài sản số 123 ngày 28/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự thành phố D, kết luận: Xe đạp điện nhãn hiệu Hkabike trị giá 2.100.000 đồng.

- Bản kết luận giám định trích xuất dữ liệu số 673/KL-KTHS ngày 31/01/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh B kết luận:

"Trong mẫu vật A gửi giá định có chứa 01 tập tin video: Tên tập tin: vụ lừa đảo bị hại lý trần lập phi 09.01.2024.mp4.

(Mã MD5: 27869D91C882A6AAF3A31F6BCFD7AC34; thời lượng: 00 phút 03 giây) được trích xuất thành 04 khung hình.

Kèm theo kết luận giám định: Phụ lục được in trên 01 tờ giấy khổ A4; Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định."

Ngày 03/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương ra quyết định khởi tố bị can và lệnh bắt bị can để tạm giam đối với bị cáo Trần D1, do bị cáo bỏ trốn, Cơ quan CSĐT Công an thành phố D tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị cáo và ra Quyết định truy nã đối với bị cáo Trần Dương .

Ngày 02/7/2024, bị cáo Trần D1 bị bắt theo Quyết định truy nã, Cơ quan CSĐT ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án, Quyết định phục hồi điều tra bị can, Quyết định nhập vụ án và tạm giam đối với bị cáo Trần D1 để điều tra cho đến nay.

Đối với đối tượng N2 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) và số điện thoại 0583303624 và số 0385966926, N2 nhắn tin và gọi điện thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã tách vụ án tiếp tục điều tra xác minh làm rõ xử lý sau.

- Về vật chứng: Đối với 01 xe mô tô hiệu Exciter, biển số 59S2-381.32, số khung RLCE1S9408Y029426; số máy 1S94029426 (qua điều tra xác minh xe không rõ nguồn gốc).

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn N yêu cầu bị cáo Phan Văn H, Trần D1 bồi thường số tiền 7.300.000 đồng; bị hại Lý Trần Lập P yêu cầu bị cáo H, D1 bồi thường số tiền 6.800.000 đồng; bị hại Trần Văn S yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 8.000.000 đồng; bị hại Vũ Thị T yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 2.100.000 đồng.

Cáo trạng số 174/CT-VKS-DA ngày 19 tháng 8 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phan Văn H và Trần D1 về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phan Văn H từ 18 (mười tám) tháng đến 20 (hai mươi) tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Dương T1 18 (mười tám) tháng đến 20 (hai mươi) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Exciter, biển số 59S2-381.32, số khung RLCE1S9408Y029426; số máy 1S94029426. Đề nghị tịch thu, tiêu hủy biển số xe 59S2-381.32.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn N yêu cầu bị cáo Phan Văn H, Trần D1 bồi thường số tiền 7.300.000 đồng; bị hại Lý Trần Lập P yêu cầu bị cáo H, D1 bồi thường số tiền 6.800.000 đồng; bị hại Trần Văn S yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 8.000.000 đồng; bị hại Vũ Thị T yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 2.100.000 đồng. Các bị cáo chưa bồi thường số tiền trên.

Tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt các bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật về trách nhiệm hình sự và yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền đã chiếm đoạt.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo Phan Văn H và Trần D1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị hại và người làm chứng có yêu cầu xét xử vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án, bị hại và người làm chứng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Căn cứ vào các Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị hại và người làm chứng là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ lời khai của các bị cáo, các bị hại, người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Trong khoảng thời gian từ ngày 29/12/2023 đến ngày 07/01/2024, bị cáo Phan Văn H, bị cáo Trần D1 và đối tượng tên N2 (không rõ nhân thân, lai lịch) đã có hành vi giả vờ vào trang mạng "Chợ Tốt" tìm thông tin người đăng bán tài sản điện thoại di động, laptop, xe đạp điện để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bằng thủ đoạn khi có thông tin của người bán tài sản thì liên hệ với người đăng bán tài sản rồi hẹn địa điểm giao dịch mua bán. Sau khi gặp người bán tài sản, H và đồng phạm đồng ý mua tài sản, đồng thời đưa ra hình thức thanh toán là chuyển khoản, khi người bán đọc số tài khoản cho H thì H nhắn tin cho D1, để D1 chỉnh sửa số tiền, số tài khoản người nhận trên thông tin tài khoản có sẵn. Sau khi chỉnh sửa xong D1 gửi hình ảnh cho H để H đưa cho người bán tài sản xem và xác nhận đã chuyển tiền (trừ vụ lừa đảo tài sản của bị hại Vũ Thị T và bị hại Trần Văn S thì người bán đọc số tài sản cho H, H chỉnh sửa số tiền,

số tài khoản người nhận trên thông tin tài khoản có sẵn. Sau khi chỉnh sửa xong H đưa cho người bán tài sản xem và xác nhận đã chuyển tiền). Người bán tài sản tin là đã chuyển tiền thật nên giao tài sản cho các bị cáo. Bằng thủ đoạn trên H và đồng phạm đã chiếm đoạt 01 máy tính xách tay hiệu A1 Pro 2019, 1TB, trị giá 8.000.000 đồng của Trần Văn S; 01 xe đạp điện nhãn hiệu Hkabike trị giá 2.100.000 đồng của Vũ Thị T; 01 điện thoại Iphone 12 màu xanh trị giá 6.500.000 đồng của Nguyễn Văn N và 01 điện thoại Iphone 12 màu đen trị giá 6.800.000 đồng của anh Lý Trần Lập P. Tổng trị giá tài sản H chiếm đoạt là 23.400.000 đồng; D1 chiếm đoạt là 13.300.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 174/CT-VKS-DA ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phan Văn H, Trần D1 phạm tội 02 lần trở lên, đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Nên Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Phan Văn H, Trần Dương thành K1 khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo Phan Văn H đầu thú là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Phan Văn H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Trần Dương T2 bị áp dụng biện pháp đưa vào sơ cở cai nghiện bắt buộc, bị cáo trốn truy nã, đây là những tình tiết để xem xét hình phạt cho các bị cáo.

[6] Về tính chất, mức độ của hành vi: Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của các bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại nơi xảy ra vụ án, gây hoang mang cho người dân địa phương. Về nhận thức, các bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, tư lợi mà các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bất chấp hậu quả. Do vậy, hành vi trên của các bị cáo cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự là cần thiết.

[7] Vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, cấu kết chặt chẽ, bị cáo Phan Văn H và bị cáo Trần D1 đều có vai trò là người thực hành.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô hiệu Exciter, biển số 59S2-381.32, số khung RLCE1S9408Y029426; số máy 1S94029426. Qua điều tra xác minh xe không rõ nguồn gốc, là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với 01 biển số 59S2-381.32 không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình tố tụng và tại đơn xin giải quyết vắng mặt, các bị hại yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền đã bị chiếm đoạt, các bị cáo thống nhất với kết luận định giá và đồng ý hoàn trả cho các bị hại, phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở buộc các bị cáo H, D1 phải có trách nhiệm hoàn trả số

tiền đã chiếm đoạt là 7.300.000 đồng cho bị hại Nguyễn Văn N, 6.800.000 đồng cho bị hại Lý Trần Lập P. Riêng bị cáo H còn phải có trách nhiệm hoàn trả lại số tiền đã chiếm đoạt là 8.000.000 đồng cho bị hại Trần Văn S, 2.100.000 đồng cho bị hại Vũ Thị Thục .1

[10] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Các bị cáo phạm tội nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của các bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại nơi xảy ra vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm". Tuy nhiên, áp dụng hình phạt tù cũng đủ sức răn đe, giáo dục nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[11] Đối với đối tượng N2 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã tách vụ án tiếp tục điều tra xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[12] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố D, tỉnh Bình Dương về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[13] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phan Văn H, Trần D1 phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Văn H 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần D1 từ 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/7/2024.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô hiệu Exciter, biển số 59S2-381.32, số khung RLCE1S9408Y029426; số máy 1S94029426.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) biển số 59S2-381.32 không còn giá trị sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An ngày 16/9/2024).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và các điều 468, 584, 589 Bộ luật Dân sự, Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cáo.

- Buộc các bị cáo Phan Văn H, Trần D1 phải hoàn trả cho bị hại Nguyễn Văn N số tiền 7.300.000 đồng;

- Buộc các bị cáo Phan Văn H, Trần D1 phải hoàn trả cho bị hại Lý Trần Lập P số tiền 6.800.000 đồng;

- Buộc các bị cáo Phan Văn H phải hoàn trả cho cho bị hại Trần Văn S số tiền 8.000.000 đồng;

- Buộc bị cáo Phan Văn H phải hoàn trả cho bị hại Vũ Thị T số tiền 2.100.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm trả số tiền trên thì hàng tháng bị cáo còn phải trả cho Nguyễn Văn N, Lý Trần Lập P, Phan Văn H khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Các bị cáo Phan Văn H, Trần D1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đào Thị Thu Vân

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 56/2024/TB-TA	*Dĩ An, ngày 18 tháng 10 năm 2024*

THÔNG BÁO

SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN

Căn cứ các Điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 270/2024/HS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương có sai sót cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

- Tại các dòng thứ 04, 05 từ dưới lên trên trang 7 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: *"*Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô hiệu Exciter, biển số 59S2-381.32, số khung RLCE1S9408Y029426; số máy 1S94029426";

- Tại các dòng thứ 01 từ dưới lên trên trang 7 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: *"*thành phố D với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An ngày 16/9/2024)."

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

- Tại các dòng thứ 04, 05 từ dưới lên trên trang 7 của Bản án sơ thẩm nêu trên được sửa chữa: *"*Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô hiệu Exciter, số khung RLCE1S9408Y029426; số máy 1S94029426";

- Tại các dòng thứ 01 từ dưới lên trên trang 7 của Bản án sơ thẩm nêu trên được sửa chữa: *"*thành phố D với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An)."

Nơi nhận:	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
- Bị cáo; 1 - VKSND TP Dĩ An; 1 - Công an TP Dĩ An; 2 - Chi cục THADS TP Dĩ An; 1 - Trại tạm giam CA tỉnh BD; 1 - TAND tỉnh Bình Dương; 1 - Sở tư pháp tỉnh Bình Dương; 1 - UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú; 1 - Phòng PV 06 CA tỉnh BD; 1 - Phòng PC 10 CA tỉnh BD; 1 - Lưu: VT, HSVA. 2	**(Đã ký)** **Đào Thị Thu Vân**